

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Ngọc Hồi năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 4664/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Chuyển đổi số năm 2025; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số và đã đạt nhiều kết quả quan trọng: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có kết quả, tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số; triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện, xã; các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực như dân cư, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp... được tích cực triển khai. Dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng số ngày càng được quan tâm, triển khai tích cực. Kinh tế số đạt được nhiều kết quả quan trọng, các sản phẩm nông nghiệp của địa phương được giới thiệu, trao đổi mua bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, người dân quan tâm đến việc thanh toán không dùng tiền mặt.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Kế hoạch số 4664/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Chuyển đổi số năm 2025; và các văn bản có liên quan¹.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm

¹ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 13 tháng 05 năm 2022 của UBND huyện về kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Ngọc Hồi; Kế hoạch số 1752/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của huyện Ngọc Hồi.

- Phân công cụ thể cho từng đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án chuyển đổi số của huyện.

2. Yêu cầu

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án 06, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn huyện góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của huyện.

- Người đứng đầu đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo đồng thuận, thống nhất cao.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- 100% thủ trưởng các đơn vị, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo các chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch số 80-KH/HU, ngày 14-6-2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Hồi thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 1896-CV/HU ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy và các văn bản khác có liên quan.

- 100% thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiên phong về ứng dụng và sử dụng thành thạo công nghệ trong công việc, nhằm góp phần tạo được động lực cho đội ngũ chuyển đổi cách làm việc theo xu hướng thời đại; đồng thời, lãnh đạo tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức số, chia sẻ thông tin về công nghệ mới nhất để giúp cán bộ luôn cập nhật và hòa nhập với văn hóa đổi mới số.

2. Công tác kiểm tra, giám sát: 100% đơn vị, địa phương định kỳ hằng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. CHỈ TIÊU CHỤ THỂ

1. Về hạ tầng số

- 100% các thôn có điện lưới quốc gia được phủ sóng di động 4G; phủ sóng di động 5G tại địa bàn thị trấn.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng (*khi có nhu cầu*).

2. Về Nhân lực số

- 100% phòng, ban, ngành thuộc huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phân công thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyển đổi số và an toàn an ninh thông tin mạng.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các ứng dụng CNTT nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số².

3. Về chính quyền số

- Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm thiết bị di động*).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các đơn vị, địa phương được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, báo cáo của Tỉnh.

- 100% văn bản (*trừ văn bản mật*) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) tại cấp huyện đạt 100%; cấp xã đạt 100%.

4. Về kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên RGDP đạt tối thiểu 12%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

5. Về xã hội số

² Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; Hướng dẫn bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; Hướng dẫn tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; Hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt phần mềm VNeID và kích hoạt tài khoản định danh điện tử,...

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các trường học công lập trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi và các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

6. Về dữ liệu số

- 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phấn đấu 50% chỉ tiêu thống kê của huyện được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

- Phấn đấu 100% chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP³, Nghị quyết số 02/NQ-CP⁴ hằng năm của Chính phủ và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁵ được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- 100% CSDL dùng chung, CSDL mở (*ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023*) được cập nhật đảm bảo, đúng quy định.

7. Về an toàn an ninh thông tin

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Thể chế, chính sách số

a) Tham mưu ban hành Đề án chuyển đổi số Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2026-2030.

³ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

⁴ Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

⁵ Về việc ban hành khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi có đề án của tỉnh

b) Tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2025, định hướng năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi có kế hoạch của tỉnh.

c) Tham mưu ban hành Kế hoạch, Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số tại Hợp tác xã, Doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- *Cơ quan phối hợp:* Các Hợp tác xã trên địa bàn huyện; Hội Nông dân huyện; các đơn vị có liên quan và UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi có kế hoạch của tỉnh.

d) Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi có kế hoạch của tỉnh.

e) Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Dân tộc huyện.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị có liên quan và UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi có kế hoạch thực hiện đề án của tỉnh

f) Tham mưu sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin.
- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, thị trấn.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 20 tháng 01 năm 2025.

g) Tham mưu nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tài chính và Kế hoạch.
- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hóa và Thông tin.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 4 năm 2025.

2. Hạ tầng số

a) Triển khai đo chất lượng mạng viễn thông di động; lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, yêu cầu doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Hàng tuần.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện truy cập băng rộng cho người dân, phổ cập điện thoại thông minh⁶.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị viễn thông trên địa bàn; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

c) Triển khai Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại các xã, thị trấn.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

d) Triển khai hệ thống WIFI công cộng đến các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị viễn thông và các cơ quan có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

e) Nghiên cứu triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (*ứng dụng AI*) giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị trên địa bàn huyện.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Nhân lực số

a) Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng văn hóa và Thông tin.

⁶ Theo Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025; Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024-2025.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

b) Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho lãnh đạo địa phương; cán bộ làm công tác truyền thông, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: UBND xã, thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

c) Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

* Các địa phương xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (ngoài thành phần Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức).

d) Hướng dẫn người dân các kỹ năng ứng dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Công an huyện; Huyện đoàn, các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

e) Triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin trên môi trường mạng cho học sinh các Trường THCS.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp*: Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an huyện.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

f) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI ứng dụng cho cán bộ, công chức, viên chức

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Nhận thức số

a) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công qua các kênh truyền thông, trong đó:

- Trang thông tin điện tử huyện: Tối thiểu 20 tin, bài về Chuyển đổi số trong năm.

Thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Trang thông tin điện tử xã, thị trấn: Số lượng tin, bài về Chuyển đổi số trong năm đạt 20 tin/bài/.

Thực hiện: UBND xã, thị trấn, các đơn vị liên quan.

- Phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên sóng phát thanh, truyền hình: Tần suất 1 tuần/1 lần.

Thực hiện: Trung tâm Văn hóa thể thao Du lịch và Truyền thông.

- Hệ thống thông tin cơ sở: Tần suất 1 tuần/1 lần.

Thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số và sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư theo Đề án 06.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* UBND xã, thị trấn và đơn vị có liên quan, huyện đoàn, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký cấp điện mới, upload hình ảnh hồ sơ, tra cứu thông tin cắt điện trên cổng thông tin <https://cskh.cpc.vn>, ứng dụng di động App EVNCPC CSKH (*android, IOS*).

- *Cơ quan chủ trì:* Chi nhánh điện lực Ngọc Hồi.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

d) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10 năm 2025.

5. Nền tảng số

a) Triển khai (*thuê dịch vụ công nghệ thông tin*) phần mềm Trung tâm điều hành giáo dục; phần mềm học tập trực tuyến; phần mềm học bạ số.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Triển khai nâng cấp (*Chuyển từ hệ thống vật lý lên đám mây*), hoàn thiện, duy trì hệ thống CSDL đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đất đai.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025-2026.

c) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường huyện Ngọc Hồi.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025-2026.

d) Triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử huyện Ngọc Hồi.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

e) Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu số hóa di sản văn hóa, hệ thống tích lịch sử trên địa bàn huyện; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch tỉnh Kon Tum.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

f) Triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6. Dữ liệu số

a) Rà soát, cập nhật Danh mục CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023).

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

b) Số hóa, cung cấp dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các Sở, ngành trực tuyến và dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì*: Các đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan phối hợp*: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Số hóa các tài liệu của ngành, địa phương

- *Cơ quan chủ trì*: Các đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan phối hợp*: Các phòng Nội vụ; Tài chính- Kế hoạch; Văn hóa và Thông tin.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

d) Số hóa dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Công an huyện.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố ATTT trên địa bàn huyện.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Đội ngũ chuyên trách/kiêm nhiệm về ATTT của các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Tháng 11 năm 2025.

b) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

c) Rà soát, triển khai 100% Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Tháng 7 năm 2025.

e) Triển khai mỗi người dân được hướng dẫn, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Công an huyện; Huyện đoàn; các địa phương, đơn vị; Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

8. Chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình tới mọi người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14 tháng 10 năm 2024 về Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành trong quý I năm 2025.

+ Triển khai thực hiện các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động. Hoàn thành trong năm 2025.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Thực hiện thường xuyên.

- *Cơ quan chủ trì*: Văn phòng HĐND & UBND huyện.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

b) Ứng dụng công nghệ mới (*trợ lý ảo, ...*) hình thành công cụ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong tham mưu, giải quyết công việc: Triển khai Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

9. Kinh tế số

a) Đo lường kinh tế số hàng năm theo hướng dẫn của Tổng Cục Thống kê.

- *Cơ quan chủ trì*: Chi cục Thống kê Ngọc Hồi - ĐăkGlei.

- *Cơ quan phối hợp*: Phòng Tài Chính- Kế hoạch; Phòng Văn hóa và Thông tin các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

b) Phát triển kinh tế số lĩnh vực ưu tiên, đột phá về nông nghiệp công nghệ cao; du lịch thông minh.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Phòng Tài chính- Kế hoạch Chi cục Thống kê Ngọc Hồi – ĐăkGlei; các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- *Thời gian triển khai*: Năm 2025.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Phòng Tài chính- Kế hoạch Chi cục Thống kê Ngọc Hồi – ĐăkGlei; các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan. Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

d) Triển khai hỗ trợ công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Năm 2025.

e) Thúc đẩy triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về cơ quan thuế.

- *Cơ quan chủ trì:* Chi cục Thuế huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

f) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp số hóa, tự động hóa và quản trị số nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm, giảm phát thải.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Văn hóa và Thông tin các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025.

g) Tiếp tục triển khai ký số Hợp đồng điện tử trong các lĩnh vực điện, nước, viễn thông.

- *Cơ quan chủ trì:* Chi nhánh Điện lực Ngọc Hồi; Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng- Ngọc Hồi; các doanh nghiệp viễn thông.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Văn hóa và Thông tin các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

10. Xã hội số

a) Triển khai mỗi người dân trưởng thành có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ, tiện ích số.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND & UBND huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng; các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Triển khai mỗi hộ kinh doanh, mỗi dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán điện tử.

- *Cơ quan chủ trì:* Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngọc Hồi.

- *Cơ quan phối hợp:* Các ngân hàng, tổ chức tín dụng; các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Triển khai trường học số, ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác giảng dạy và học tập; ứng dụng hồ sơ học bạ điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian triển khai*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

d) Triển khai bệnh viện số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Y tế.

- *Cơ quan phối hợp*: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; Trung tâm y tế huyện Ngọc Hồi, cơ sở khám, chữa bệnh; các địa phương, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai*: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

VI. KINH PHÍ

1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp

- Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới.

- Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (*phục vụ công tác kết nối, tư vấn, tập huấn, ...*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ

- Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công. Hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 năm 2025.

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện đúng quy định; đồng thời chủ động huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (*huyện, xã*) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của đơn vị, cấp mình theo quy định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế

hoạch số 80-KH/HU, ngày 14-6-2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Hồi. Chú trọng trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ làm việc (thay thế số máy tính đã xuống cấp, cấu hình thấp, hết khấu hao tài sản).

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối của quý), 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6 năm 2025) và năm (trước ngày 15 tháng 12 năm 2025) báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, theo dõi.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Là cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ động cập nhật các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu phương án tháo gỡ và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch nhằm đảm bảo đồng bộ với định hướng, hướng dẫn của Sở, ngành của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (nếu có).

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao để góp phần phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của huyện.

- Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND huyện lồng ghép các nguồn kinh phí để bố trí thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Làm đầu mối phối hợp triển khai các ứng dụng các nền tảng, giải pháp công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chuyển đổi số góp phần phát triển kinh tế số

5. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

6. Trung tâm VH-TT-DL & TT huyện, Trang thông tin điện tử huyện: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

7. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các địa phương, đơn vị đề xuất thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng trong chuyển đổi số; đồng thời, tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và khách hàng trong chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số, đảm bảo an toàn trên không gian số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi cục Thống kê Ngọc Hồi- ĐăkGlei;
- Chi cục Thuế Ngọc Hồi;
- Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện;
- Chi nhánh Điện lực Ngọc Hồi;
- Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng- Ngọc Hồi;
- Bưu điện huyện Ngọc Hồi;
- Chi nhánh Viettel Ngọc Hồi;
- Trung tâm Viễn Thông Ngọc Hồi- Đăk Glei;
- Chi nhánh viễn thông FPT Telecom Ngọc Hồi;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tường